

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I
Năm học 2023-2024

Căn cứ thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá xếp loại học sinh Tiểu học;

Căn cứ công văn số 1209/GDĐT-TH ngày 25 tháng 8 năm 2023 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1210/GDĐT-TH ngày 25 tháng 8 năm 2023 về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ kế hoạch số 289/KH-ĐTT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm xây dựng kế hoạch kiểm tra định kì Giữa Học kì I năm học 2023-2024 như sau:

1. Mục tiêu cần đạt :

- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của nhà trường Giữa học kì I năm học 2023-2024.

- Giúp học sinh tự đánh giá, tự điều chỉnh cách học và rèn luyện để tiến bộ hơn trong thời gian tới. Đồng thời, giúp cha mẹ học sinh đánh giá quá trình học tập của con em mình, từ đó tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thực hiện thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; theo thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của quy định đánh giá xếp loại học sinh Tiểu học: Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy tất cả khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.



- Tổ chức kiểm tra định kỳ với yêu cầu nghiêm túc, khách quan, đảm bảo sự công bằng và phản ánh đúng thực chất kết quả học tập của học sinh nhưng nhẹ nhàng, thân thiện.

- Thực hiện việc coi, chấm bài kiểm tra đúng theo qui định hiện hành. Bảo mật tuyệt đối các thông tin, nội dung đề kiểm tra trước và trong quá trình kiểm tra .

- Những việc làm sai trái, vi phạm quy chế kiểm tra phải được lập biên bản và kiên quyết xử lý theo quy định hiện hành.

2. Các yêu cầu chung:

a. Đề kiểm tra:

- Thực hiện công văn số 3159/GDDT-TH ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2019-2020; công văn số 1210/GDDT-TH ngày 25 tháng 8 năm 2023 về Hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024;

- Đề kiểm tra cần chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh, đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng khối lớp, tỉ lệ kiến thức trong đề được phân bố như sau:

• Đối với lớp 4: Đề đảm bảo 3 mức độ theo tỉ lệ (**Mức 1: 50%; Mức 2: 30%; Mức 3: 20%**).

• Đối với lớp 5: Đề đảm bảo 4 mức độ theo tỉ lệ (**Mức 1: 40%; Mức 2: 30%; Mức 3: 20%; Mức 4: 10%**).

- Ban soạn đề và duyệt đề (gồm BGH, TTCM, giáo viên...) phải bảo mật đề kiểm tra trong quá trình từ việc soạn đề đến việc duyệt đề, sao in đề...

b. Việc chấm bài:

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016; thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế của học sinh thật tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng rèn luyện cho các em trong HKII.

- Phần cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân theo quy định tại công văn số 4056/GDDT ngày 23/11/2016 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thông tư 30/2014/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học. Giáo viên cần thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi học sinh, không công bố kết quả của từng học sinh trước lớp và tránh so sánh học sinh này với học sinh khác (theo điều 19 khoản 1 điểm c của TT22/2016/TT-BGDĐT).

3. Thời gian lập ma trận, ra đề kiểm tra và đáp án:

Tổ trưởng chuyên môn xác định mảng kiến thức cần kiểm tra cùng tổ xây dựng ma trận chung cho cả khối.

- **Ngày 10/10/2023:** Tổ trưởng chuyên môn chuyển ma trận chung của khối đến từng giáo viên để xây dựng ma trận chi tiết cho lớp của mình và tiến hành soạn đề Môn Tiếng Việt, Toán (khối 4,5) + đáp án, hướng dẫn chấm chi tiết.

- **Ngày 20/10/2023:** GVCN các khối nộp đề Môn Tiếng Việt, Toán (khối 4,5) có đáp án, hướng dẫn chấm chi tiết và ma trận đề cho tổ trưởng chuyên môn.

- **Ngày 24/10/2023:** Tổ trưởng chuyên môn cùng GVCN các lớp duyệt đề và chọn 3 bộ đề nộp về Phó hiệu trưởng.

*Lưu ý:

- Mỗi khối, tổ trưởng chọn nộp 3 đề, chỉnh sửa đúng thể thức văn bản, đúng mẫu, đúng font chữ ở đề hoàn chỉnh. Nộp bằng văn bản (in đề + đáp án, hướng dẫn kiểm tra, và ma trận đề + có kí tên duyệt của TTCM ở góc phải phía trên) và gửi mail về Phó hiệu trưởng.

4. Nội dung ra đề:

- Đảm bảo các mức độ cần đạt trong đề kiểm tra theo đúng những quy định tại điều 10 của thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Đảm bảo các yêu cầu quy định của PL1 và PL2 CV1210 ngày 25/8/2023 của PGDĐT Quận 7 về hướng dẫn chuyên môn.

Cụ thể đối với từng môn học cần lưu ý như sau:

4.1. Đối với môn Tiếng Việt:

***Thời gian làm bài:** Đọc hiểu: 30 phút; phần Viết khối 5: (chính tả: 15 phút; TLV: 35 phút); phần Viết khối 4: 35 - 40 phút.

***Hình thức:** gồm trắc nghiệm và tự luận.

- Bài đọc thành tiếng: chọn các bài đọc ngoài chương trình tạo thành 08 đến 10 đề có câu hỏi sẵn trong mỗi đề. Giáo viên cho từng HS bốc thăm và đọc thành tiếng đoạn văn và trả lời câu hỏi có sẵn trong đề với nội dung tương ứng của đoạn văn đó.

- Bài đọc hiểu: Số lượng chữ trong bài đọc như sau:

Giữa kì 1	Khối 4	Khối 5
Thể loại truyện	280-290 chữ	Khoảng 220-250 chữ
Thể loại miêu tả	200-210 chữ	
Thể loại thơ	100-105 chữ	
Thể loại thông tin	150-155 chữ	

- Văn bản sử dụng trong bài đọc hiểu có số lượng chữ, tỉ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc hiểu tương ứng với tỉ lệ mức độ nhận thức cần đạt ... phải phù hợp với từng khối lớp.

- Bài chính tả: chọn bài ngoài SGK.
- Bài tập làm văn đối với lớp 5 (5 điểm), viết sáng tạo đối với lớp 4 (10 điểm).

***Lưu ý:**

- **Đối với lớp 4:** Tỉ lệ điểm bài kiểm tra là: Phần kiểm tra đọc 10 điểm gồm: Bài đọc tiếng 2 điểm, đọc hiểu 8 điểm. Phần kiểm tra viết 10 điểm gồm 1 bài viết sáng tạo không có phần chính tả (khi xây dựng thang điểm chấm cần lưu ý phần này).

- **Đối với lớp 5:** Tỉ lệ điểm bài kiểm tra là: Phần kiểm tra đọc 10 điểm gồm: Bài đọc tiếng 5 điểm, đọc hiểu 5 điểm. Phần kiểm tra viết 10 điểm gồm 1 bài viết chính tả 5 điểm, 1 bài tập làm văn 5 điểm.

4.2. Đối với môn Toán:

Thời gian làm bài: Lớp 4,5: 40 phút.

Hình thức: - Trắc nghiệm: 3 điểm.

- Tự luận : 7 điểm.

Đối với các mạch kiến thức:

*** Khối 4:**

- Số học và phép tính (khoảng 80%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.
- Hình học và đo lường (khoảng 15%): Tập trung về các hình học đã học và bảng đơn vị đo.
- Một số yếu tố thống kê và xác suất (khoảng 5%): Tập trung t
- Hoạt động thực hành và trải nghiệm lồng ghép vào số và phép tính.
- Giải toán có lời văn thông qua các tình huống có trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào 3 mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng.

*** Khối 5:**

- Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.
- Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 27%): Tập trung về các bảng đơn vị đo.
- Yếu tố hình học (khoảng 23%): xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.
- Giải toán có lời văn thông qua các tình huống có trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào 3 mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng.

***Lưu ý:** Lớp 4: Tối đa 3 lời giải và 3 phép tính.

Lớp 5: Tối đa 4 lời giải và 4 phép tính.

***Lưu ý:** Lớp 4: Tối đa 3 lời giải và 3 phép tính.

Lớp 5: Tối đa 4 lời giải và 4 phép tính.

*** Xây dựng ma trận:**

Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá, hình thức các câu hỏi; số lượng câu hỏi; số điểm dành cho câu hỏi.

Đảm bảo xây dựng ma trận trước khi soạn đề kiểm tra.

5. Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra:

5.1. Tổ chức kiểm tra:

- Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng.

- Tuyệt đối không được giải bài, làm bài cho học sinh chép, không để học sinh xem bài lẫn nhau. Giáo viên hướng dẫn yêu cầu chung công khai trước toàn lớp, không được hướng dẫn riêng cho 1 học sinh bất kì lý do nào.

- Cán bộ, giáo viên được phân công nhiệm vụ giám sát phải thực hiện kiểm tra chặt chẽ, khách quan, công bằng, báo cáo kịp thời cho hiệu trưởng các trường hợp vi phạm quy chế kiểm tra.

5.2. Tổ chức chấm bài:

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chấm bài kiểm tra của lớp mình phụ trách, phải thực hiện đúng theo hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Sau khi chấm bài xong, giáo viên nộp bài kiểm tra về cho Phó hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng phân công thẩm định, ghi biên bản cụ thể các trường hợp sai sót, cả hai giáo viên thống nhất quyết định kết quả điều chỉnh.

Tổ trưởng chuyên môn nộp bài kiểm tra, biên bản thẩm định, bảng điểm các lớp, báo cáo thống kê cho Phó hiệu trưởng.

***Lưu ý:**

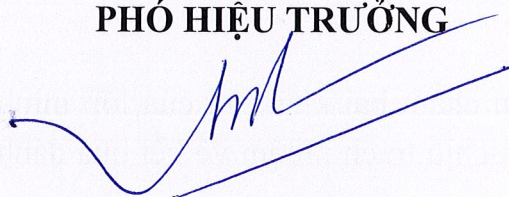
- Giáo viên chấm bài cẩn thận, viết số chân phương, không gạch xóa, sửa đè hay khoanh,...có những dấu hiệu làm dơ bài kiểm tra của học sinh.



6. Lịch kiểm tra (tuần 10 thực học):

Thời gian kiểm tra	Khối	Môn kiểm tra	Giờ bắt đầu làm bài	Phân công giám thị
Thứ Hai, Ngày 06/11/2023	Bốn, Năm	Tiếng Việt Đọc thành tiếng	8 giờ 10 phút	GVCN coi kiểm tra lớp mình phụ trách.
Thứ Ba, Ngày 07/11/2023	Bốn, Năm	Tiếng Việt Đọc hiểu + viết	7 giờ 45 phút	GVCN K4,5 coi KT theo quyết định
Thứ Tư, Ngày 08/11/2023	Bốn, Năm	Toán	7 giờ 45 phút	GVCN K4,5 coi KT theo quyết định

Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Chiến

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Ngọc Nga

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q7 (để báo cáo);
- TTCM; GV (thực hiện);
- Lưu: VT, HSCM.